

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP  
DỰ THẢO 22.5.2026

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## NGHỊ ĐỊNH

### Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm:

a) Việc thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục hoặc địa điểm đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể; việc cấp phép, thu hồi quyết định cấp phép, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

b) Việc cấp phép, thu hồi quyết định cấp phép, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động đối với cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học.

c) Việc thành lập, cấp phép hoạt động, dừng tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, giải thể phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

d) Điều kiện bảo đảm chất lượng của địa điểm đào tạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

đ) Việc thành lập, cho phép thành lập, giải thể, cấp phép, đình chỉ hoạt động đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục Việt Nam; công nhận, thu hồi quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

2. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, cấp phép hoạt động trường đại học công lập, cao đẳng công lập do Thành phố Hà Nội quản lý; cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, cấp phép hoạt động trường đại học tư thục, cao đẳng tư thục trên địa bàn Thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề (sau đây gọi là cơ sở giáo dục nghề nghiệp); cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học.

3. Phân hiệu, địa điểm đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

4. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học Việt Nam; tổ chức kiểm định chất lượng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Tăng cường phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý hoạt động giáo dục.

2. Chuyển từ phương thức tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường trách nhiệm và giải trình của tổ chức, cá nhân.

3. Không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

4. Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm công khai, minh bạch, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

5. Chỉ thực hiện thẩm định thực tế trong trường hợp cần thiết hoặc đối với cơ sở giáo dục thuộc nhóm có mức độ rủi ro cao theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Thẩm quyền**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thay đổi trụ sở chính và phân hiệu đối với trường trung học nghề, trường trung cấp; thành lập hoặc cho phép thành lập, giải thể phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Quyết định cấp phép, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung học nghề, trường trung cấp (bao gồm trường trung cấp quy định tại khoản 4 Điều này).

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thay đổi trụ sở chính và phân hiệu đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, giải thể phân hiệu của trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học (bao gồm phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập), trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Quyết định sáp nhập hoặc cho phép sáp nhập trường trung học nghề, trường trung cấp vào trường cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này; quyết định sáp nhập hoặc cho phép sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học;

c) Quyết định cấp phép, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học (bao gồm trường cao đẳng quy định tại khoản 4 Điều này);

d) Quyết định đình chỉ, chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an:

a) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thay đổi trụ sở chính và phân hiệu đối với trường trung cấp, trường cao đẳng thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở (đối với trường trung cấp) hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với trường cao đẳng);

b) Quyết định sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng thuộc phạm vi quản lý.

5. Người đứng đầu cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục quyết định việc thay đổi địa điểm đào tạo khác ngoài trụ sở chính và phân hiệu.

## **Chương II** **CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **Mục 1**

#### **CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; PHÂN HIỆU, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 5. Điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Điều kiện đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập do Chính phủ quy định.

b) Có ít nhất 01 (một) địa điểm xây dựng trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp, ổn định và phù hợp với thời gian, mục đích hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp với diện tích đất sử dụng tối thiểu 0,5 ha đối với trường trung học nghề, trường trung cấp và tối thiểu 01 ha đối với trường cao đẳng; bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; không đặt gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm.

c) Có năng lực tài chính như sau:

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, có dự án đầu tư xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch.

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, vốn đầu tư thành lập phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; được nhà đầu tư thực góp và duy trì trong suốt quá trình hoạt động, bảo đảm mức tối thiểu như sau: trường trung học nghề là 40 (bốn mươi) tỷ đồng; trường trung cấp là 50 (năm mươi) tỷ đồng; trường cao đẳng là 100 (một trăm) tỷ đồng; được chứng minh bằng văn bản của ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức định giá hoặc tài liệu hợp pháp khác theo quy định tại Nghị định này.

2. Điều kiện đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

a) Trường hợp thành lập mới phân hiệu:

Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu là 2.000 m<sup>2</sup> đối với trường trung học nghề, trường trung cấp và 4.000 m<sup>2</sup> đối với trường cao đẳng; phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng và pháp luật có liên quan;

Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phải có dự án đầu tư xây dựng phân hiệu được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực phải có vốn hoặc kinh phí hoạt động thực góp ít nhất bằng 25% vốn, kinh phí tối thiểu đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tương ứng.

b) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở các cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài trụ sở chính: được xác nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó;

c) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở các cơ sở giáo dục khác đang hoạt động hợp pháp: phải đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất quy định tại điểm a khoản này; được xác nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó và các trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện có.

**Điều 6. Thủ tục thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của cơ quan chủ quản hoặc văn bản đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Đối với trường cao đẳng công lập trực thuộc bộ (trừ trường cao đẳng trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, trường cao đẳng tư thục phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính;

b) Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp nhóm ngành, nhóm nghề, quy mô dự kiến đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng phục vụ học tập, giảng dạy;

c) Hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc giao đất, cho thuê đất để xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ và diện tích khu đất đặt trụ sở chính, kèm theo minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định, nếu có.

Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cập nhật, chia sẻ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì không phải nộp theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Minh chứng về năng lực tài chính, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây:

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, văn bản phê duyệt hoặc giao kế hoạch đầu tư công hoặc văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường, chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền;

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục: Tài liệu chứng minh vốn thực góp của chủ sở hữu. Tùy hình thức góp vốn, tài liệu chứng minh gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây: văn bản xác nhận của ngân hàng, tổ chức tín dụng hợp pháp về số vốn góp trong tài khoản của nhà đầu tư; minh chứng về quyền sở hữu

tài sản kèm theo chứng thư thẩm định giá tài sản góp vốn của tổ chức định giá hợp pháp nếu góp vốn bằng tài sản. Các tài liệu chứng minh vốn góp phải thể hiện rõ giá trị vốn đã góp, hình thức góp vốn, chủ thể góp vốn và thời điểm góp vốn.

2. Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

a) Trường hợp thành lập mới phân hiệu:

Văn bản đề nghị thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc văn bản đề nghị cho phép thành lập phân hiệu của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đặt phân hiệu, trừ trường hợp đặt phân hiệu cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với trụ sở chính;

Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất 15 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất; bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản thẩm định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Minh chứng về năng lực tài chính như quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp:

Văn bản đề nghị thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc văn bản đề nghị cho phép thành lập phân hiệu của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đặt phân hiệu, trừ trường hợp đặt phân hiệu cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với trụ sở chính;

Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

3. Trình tự, thủ tục thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định này quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định về việc đáp ứng các điều kiện thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng gồm: Lãnh đạo của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường cao đẳng làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện các bộ, cơ quan: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường cao đẳng đặt trụ sở chính và đại diện một số đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trường trung học nghề, trường trung cấp gồm: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan được cử tham gia Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó.

d) Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

đ) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định, cơ quan được giao xử lý hồ sơ trình người có thẩm quyền quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp không quyết định thành lập hoặc không cho phép thành lập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

e) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng phải hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện, cơ quan được giao xử lý hồ sơ trình người có thẩm quyền quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp không quyết định thành lập hoặc không cho phép thành lập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Trình tự, thủ tục thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo

dục nghề nghiệp được thực hiện như sau:

a) Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, người có thẩm quyền thẩm định hồ sơ và quyết định thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp không quyết định thành lập hoặc không cho phép thành lập phân hiệu thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Việc công khai, gửi quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện như sau:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định và các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng hoặc phân hiệu của trường cao đẳng, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi quyết định đến cơ quan chủ quản của trường cao đẳng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường cao đẳng đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu để theo dõi, quản lý;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập, cho phép thành lập trường trung học nghề, trường trung cấp hoặc phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi quyết định đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường để theo dõi, quản lý.

6. Đối với thành lập trường trung cấp, trường cao đẳng, phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ quy định tại Điều này để tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; quyết định thành lập sau khi thống nhất ý kiến bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu. Trường hợp thành lập trường cao đẳng hoặc phân hiệu của trường cao đẳng thì phải có thêm ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an gửi quyết định đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính

hoặc phân hiệu đề theo dõi, quản lý.

**Điều 7. Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học**

1. Việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm hoặc chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thủ tục sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp (theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định này) của cơ quan chủ quản đối với trường công lập hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực;

b) Trình tự thực hiện:

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan của người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, tổ chức được giao xử lý hồ sơ thẩm định hồ sơ chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này quyết định chia, tách, sáp nhập hoặc cho phép chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không quyết định chia, tách, sáp nhập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Thủ tục sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị sáp nhập của cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Nghị định này) kèm theo ý kiến đồng thuận của cơ quan chủ quản cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc ý kiến đồng thuận của hội đồng trường tư thực, văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính;

b) Trình tự thực hiện:

Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường; nếu hồ sơ hợp lệ thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định.

Hội đồng thẩm định gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập cơ sở giáo dục đại học làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện các bộ, cơ quan: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính và đại diện một số đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại diện các cơ quan có liên quan được cử tham gia hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ, lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các điều kiện tại điểm b khoản 1 Điều này, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này).

#### 4. Hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau sáp nhập, chia, tách:

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau sáp nhập kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sáp nhập trong phạm vi sáp nhập.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau chia, tách chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau khi hoàn thành thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại Nghị định này.

b) Trường hợp cơ sở giáo dục đại học thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp sau sáp nhập tiếp tục hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Tại văn bản đề nghị sáp nhập, cơ sở giáo dục đại học phải nêu rõ nhu cầu tiếp tục hoạt động giáo dục nghề nghiệp và thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại Nghị định này.

Ngoài việc thẩm định điều kiện sáp nhập, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp; lấy ý kiến cơ quan quản lý chuyên môn theo phân cấp đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, quốc phòng và an ninh.

Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho cơ sở giáo dục đại học sau sáp nhập đồng thời với quyết định sáp nhập hoặc cho phép sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này).

5. Việc công khai, gửi quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyết định sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học được thực hiện như quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Việc công khai, gửi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học sau sáp nhập (nếu có) thực hiện như quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **Điều 8. Giải thể, cho phép giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định tại Nghị định này;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị giải thể hoặc cho phép giải thể.

2. Hồ sơ đề nghị giải thể, cho phép giải thể trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này là 01 bộ gồm: Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan chủ quản cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi quyết định, người có thẩm quyền ra quyết định giải thể theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, tổ chức được giao xử lý kiểm tra hồ sơ, trình người có thẩm quyền ra quyết định giải thể, cho phép giải thể theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không quyết định giải thể, cho phép giải thể thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Trách nhiệm thi hành: Sau khi cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp giải thể, việc thu hồi đất, xử lý tài sản gắn liền với đất và các vấn đề khác có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan.

5. Việc công khai, gửi quyết định giải thể, cho phép giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện như quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **Điều 9. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

1. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu, trụ sở chính và các địa điểm đào tạo khác tương ứng với từng nhóm ngành, nhóm nghề:

a) Có đủ số lượng, cơ cấu phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thí nghiệm, thực tập đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo chương trình đào tạo và quy mô tuyển sinh, đào tạo của từng ngành, nghề dự kiến tổ chức hoạt động, trong đó diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 04 m<sup>2</sup>/chỗ học đối với trình độ trung học nghề và 5,5 m<sup>2</sup>/chỗ học đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

Có đủ số lượng, chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo chương trình đào tạo và quy mô tuyển sinh, đào tạo của từng ngành, nghề.

b) Đội ngũ giáo viên, giảng viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa là 30. Giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm nhận tối thiểu 50% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.

c) Có đủ chương trình đào tạo của từng ngành, nghề dự kiến tuyển sinh, đào tạo đáp ứng yêu cầu về cấu trúc, nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật chuyên ngành khác (nếu có).

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyển sinh, tổ chức đào tạo các ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nhóm nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Việc tổ chức đào tạo các ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nhóm nghề đã được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại các địa điểm đào tạo do Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyết định trên cơ sở đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy định.

### **Điều 10. Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- a) Cấp phép nhóm ngành, nhóm nghề đào tạo mới.
- b) Chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- c) Thành lập phân hiệu hoặc mở thêm địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

d) Chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đã được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đến nơi khác.

## 2. Hồ sơ là 01 bộ, bao gồm:

Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

## 3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được giao xử lý hoặc theo phân cấp, ủy quyền thẩm tra hồ sơ và trình người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này ban hành quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, pháp luật, quốc phòng và an ninh, người có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 4 Nghị định này phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên môn về ngành, lĩnh vực đó theo phân cấp quản lý trước khi cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

## 4. Công khai, gửi quyết định:

Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp và gửi quyết định đến Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quản lý.

5. Trước khi thông báo tuyển sinh 30 ngày, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm cập nhật thông tin về điều kiện bảo đảm hoạt động đối với các ngành, nghề cụ thể trong phạm vi nhóm ngành, nhóm nghề đã được cấp phép hoạt động vào cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định và gửi văn bản về cơ quan của người có thẩm quyền cấp phép theo Mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định này để theo dõi, quản lý.

## **Điều 11. Các trường hợp đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

1. Việc đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thực hiện tương ứng với từng nhóm ngành, nhóm nghề, địa điểm đào tạo đã được cấp phép.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ tuyển sinh khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm duy trì một trong các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

b) Tổ chức tuyển sinh khi chưa được cấp phép hoạt động hoặc vượt quá phạm vi được cấp phép hoạt động nhưng chưa tổ chức đào tạo;

c) Báo cáo, cập nhật không chính xác, không trung thực về các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với các ngành, nghề dự kiến tổ chức đào tạo.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã bị đình chỉ tuyển sinh theo quy định tại khoản 2 Điều này mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoặc trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh tiếp tục tuyển sinh, đào tạo trái quy định;

b) Tuyển sinh và tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành, nhóm nghề, địa điểm đào tạo khi chưa được cấp phép hoạt động hoặc vượt quá phạm vi được cấp phép hoạt động;

c) Không đáp ứng hoặc không duy trì các điều kiện cấp phép hoạt động đào tạo theo quy định ở mức độ nghiêm trọng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 12. Trình tự thực hiện đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

1. Kiểm tra, đánh giá, ban hành quyết định:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá hành vi, mức độ vi phạm, xác định lý do đình chỉ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; gửi hồ sơ kết quả kiểm tra, đánh giá qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, đánh giá hành vi, mức độ vi phạm, xác định lý do đình chỉ, người có thẩm quyền quyết định đình chỉ tuyển sinh hoặc đình chỉ hoạt động đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2. Thời hạn: Thời hạn đình chỉ được xác định trong quyết định đình chỉ nhưng không quá 12 tháng.

3. Công khai, gửi quyết định: Việc công khai, gửi quyết định đình chỉ tuyển sinh hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thực hiện như quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Trách nhiệm thi hành:

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp không được tuyển sinh, hoạt động đối với phạm vi bị đình chỉ trong thời gian đình chỉ; có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của người học đang theo học; thực hiện các biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hoạt động trở lại đối với phạm vi bị đình chỉ sau khi hết thời hạn đình chỉ, đã khắc phục đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ, bảo đảm đáp ứng các điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định và thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại điểm c khoản này; cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng các điều kiện hoạt động;

c) Trước khi tuyển sinh, hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường về việc đã khắc phục nguyên nhân dẫn đến đình chỉ; cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu liên quan trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp; thông báo bằng văn bản đến người có thẩm quyền đình chỉ theo Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định này, kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có).

d) Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện không bảo đảm theo quy định thì xử lý theo thẩm quyền.

**Điều 13. Các trường hợp thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Mục tiêu và nội dung hoạt động trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp không còn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;

b) Không đáp ứng các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực;

c) Đã bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động theo quy định tại Nghị định này hoặc theo quy định pháp luật có liên quan mà trong vòng 03 năm không thực hiện thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

d) Gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

đ) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tương ứng với nhóm ngành, nhóm nghề, địa điểm đào tạo đã được cấp phép khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

b) Đã bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà hết thời hạn đình chỉ không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ theo kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền;

c) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp giải thể theo quy định của pháp luật;

d) Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

đ) Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 14. Trình tự thực hiện thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

1. Kiểm tra, đánh giá, ban hành quyết định:

a) Cơ quan của người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định này hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền tổ chức kiểm tra đánh giá, xác định lý do thu hồi;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quá trình kiểm tra, đánh giá, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này ra quyết định thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc quyết định cấp phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Quyết định thu hồi (theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định thu hồi và thông báo đến cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện;

2. Trách nhiệm thi hành:

a) Trường hợp thu hồi quyết định theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 13 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm nộp lại quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc cấp phép hoạt động đã bị thu hồi cho cơ quan ban hành quyết định.

Trường hợp thu hồi quyết định theo quy định tại điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 13 Nghị định này, trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi

quyết định, người có thẩm quyền rà soát trình tự, thủ tục và điều kiện; trường hợp đáp ứng theo quy định thì ban hành quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

b) Trường hợp thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính để xử lý thu hồi quyền sử dụng đất xây dựng trường đã giao theo thẩm quyền (nếu có).

Trường hợp thu hồi cấp phép hoạt động, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phạm vi bị thu hồi; không được tuyển sinh và tổ chức đào tạo đối với phạm vi bị thu hồi; có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của người học, giáo viên, giảng viên và người lao động theo quy định; thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật, trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền lợi của người học đang theo học đối với phạm vi bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Điều kiện bảo đảm chất lượng của địa điểm đào tạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Điều kiện bảo đảm chất lượng của địa điểm đào tạo là điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 9 Nghị định này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Địa điểm đào tạo khác chỉ thực hiện một số mô đun, môn học trong chương trình đào tạo hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành phải tổ chức đào tạo thực hành ở địa điểm ngoài trường không thuộc trường hợp cần cấp phép hoạt động nhưng chịu sự quản lý thống nhất của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phải đáp ứng các yêu cầu bảo đảm chất lượng tương ứng với phần chương trình đào tạo được thực hiện tại địa điểm đó như sau:

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, nhà giáo tham gia giảng dạy bảo đảm thực hiện phần chương trình đào tạo;

b) Có cơ chế quản lý đào tạo và bảo đảm chất lượng thống nhất, áp dụng đối với tất cả các địa điểm đào tạo khác của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Không tổ chức quản lý người học, cấp văn bằng, chứng chỉ độc lập; không làm phát sinh đơn vị đào tạo độc lập hoặc phân hiệu.

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm bảo đảm tính thống nhất, toàn vẹn của chương trình đào tạo khi tổ chức tại nhiều địa điểm khác nhau.

4. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự xác định hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận địa điểm đào tạo khác không đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều này thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải dừng tổ chức đào tạo tại địa điểm đó và thực hiện các biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học theo quy định của pháp luật.

5. Việc tổ chức đào tạo tại địa điểm đào tạo khác ngoài trụ sở chính và phân hiệu phải phù hợp với phạm vi hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp phép. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động

hoặc bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không được tổ chức đào tạo tại địa điểm đào tạo khác đối với nhóm ngành, nhóm nghề thuộc phạm vi bị đình chỉ hoặc thu hồi.

### **Điều 16. Thay đổi địa điểm đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Việc thay đổi địa điểm đào tạo không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với người học, nhà giáo, giảng viên, chương trình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Địa điểm đào tạo dự kiến được thay đổi phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Địa điểm đào tạo là trụ sở chính phải đáp ứng điều kiện thành lập, cho phép thành lập quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

b) Địa điểm đào tạo là phân hiệu phải đáp ứng điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất thành lập, cho phép thành lập phân hiệu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

c) Địa điểm đào tạo khác ngoài trụ sở chính và phân hiệu đáp ứng các quy định tại Điều 15 Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu:

a) Văn bản đề nghị thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm đào tạo của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (theo Mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định này); trong đó thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này kèm minh chứng (nếu có);

b) Văn bản chấp thuận về việc thay đổi trụ sở chính, phân hiệu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu mới (trừ trường hợp trụ sở chính hoặc phân hiệu mới cùng tỉnh, thành phố với trụ sở chính hoặc phân hiệu hiện tại);

c) Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp; trường hợp thông tin, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc đã được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật thì được sử dụng để thay thế thành phần hồ sơ tương ứng.

4. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu đến địa điểm chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, trình tự thực hiện như quy định về trình tự thực hiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Điều 6 Nghị định này;

b) Trường hợp thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu đến địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập:

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục gửi hồ sơ đề nghị theo

quy định tại khoản 3 Điều này qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, người có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định thay đổi, cho phép thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp không quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Việc công khai, gửi quyết định thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện như quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm mới sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp địa điểm đào tạo không thuộc trường hợp cấp phép hoạt động, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm đáp ứng, duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng, công khai thông tin và giải trình, được kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

## Mục 2

### CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

#### **Điều 17. Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học**

1. Cơ sở giáo dục đại học được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo nhóm ngành, nhóm nghề và địa điểm đào tạo, phù hợp với chương trình đào tạo, trình độ đào tạo mà cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 3 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 9 Nghị định này.

2. Ngoài điều kiện tại khoản 1 Điều này, cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng các quy định sau:

a) Đã được cấp phép đào tạo ngành hoặc nhóm ngành tương ứng ở trình độ đại học (trừ trường hợp thực hiện chương trình giáo dục trung học nghề);

b) Chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp được xây dựng, tổ chức triển khai phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương, vùng, ngành và gắn với yêu cầu của thị trường lao động;

c) Có phương án tổ chức đào tạo, quản lý người học và bảo đảm chất lượng đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong ngành, nhóm ngành, trình độ dự kiến đào tạo.

3. Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 10 Nghị định này.

**Điều 18. Đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

Việc đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định về đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định này.

**Chương III**

**CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC  
CÓ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Mục 1**

**CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC; PHÂN HIỆU, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO CỦA  
CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Điều 19. Điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học**

1. Cơ sở giáo dục đại học được thành lập hoặc cho phép thành lập khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Có diện tích đất xây dựng tại trụ sở chính tối thiểu là 05 ha; địa điểm xây dựng cơ sở giáo dục đại học phải bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; không đặt gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm.

c) Có năng lực tài chính như sau:

Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập, phải có dự án đầu tư xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch.

Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực, phải có vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ đồng, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất xây dựng cơ sở giáo dục đại học; nguồn vốn đầu tư phải là nguồn hợp pháp, được nhà đầu tư thực góp hoặc

cam kết góp theo tiến độ thực hiện dự án, được xác định bằng tiền mặt và tài sản đã chuẩn bị để đầu tư và phải được chứng minh bằng văn bản của ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức định giá hoặc tài liệu hợp pháp khác theo quy định tại Nghị định này. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, giá trị đầu tư đã thực hiện phải đạt trên 500 tỷ đồng.

2. Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được thành lập hoặc cho phép thành lập khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Trường hợp thành lập mới phân hiệu:

Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Về cơ sở vật chất: Có diện tích đất xây dựng phân hiệu tối thiểu là 02 ha; địa điểm xây dựng phân hiệu phải bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; không đặt gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm;

Về nguồn lực tài chính: Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập, có dự án đầu tư xây dựng phân hiệu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục, có vốn đầu tư tối thiểu là 250 tỷ đồng, không bao gồm giá trị đất xây dựng phân hiệu; vốn đầu tư là vốn hợp pháp, được nhà đầu tư thực góp hoặc cam kết góp theo tiến độ thực hiện dự án, được xác định bằng tiền mặt và tài sản đã chuẩn bị để đầu tư và được chứng minh bằng văn bản của ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức định giá hoặc tài liệu hợp pháp khác theo quy định tại Nghị định này. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập phân hiệu, giá trị đầu tư đã thực hiện phải đạt trên 150 tỷ đồng;

b) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thuộc cơ sở giáo dục đại học ngoài trụ sở chính: được sử dụng giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó;

c) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo khác đang hoạt động hợp pháp: phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này, được sử dụng giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó và được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện có.

## **Điều 20. Thủ tục thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học**

1. Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học là 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập của cơ quan chủ quản trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập của tổ chức, cá nhân đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục (theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Nghị định này);

b) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính;

c) Hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất từ 50 năm trở lên để xây dựng trường, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi trường đặt trụ sở chính.

Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cập nhật, chia sẻ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì không phải nộp theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Quy hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đại học và thiết kế tổng thể đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở phê duyệt đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực;

đ) Minh chứng về năng lực tài chính gồm:

Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập: văn bản của cơ quan có thẩm quyền về khả năng bảo đảm nguồn lực tài chính và điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật để thành lập cơ sở giáo dục đại học; dự án đầu tư xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch.

Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực: tài liệu chứng minh vốn góp của chủ sở hữu. Tùy hình thức góp vốn, tài liệu chứng minh gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây: văn bản xác nhận của ngân hàng, tổ chức tín dụng hợp pháp về số vốn góp bằng tiền trong tài khoản của nhà đầu tư; chứng từ chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị cho trường; minh chứng về quyền sở hữu tài sản kèm theo chứng thư thẩm định giá tài sản góp vốn của tổ chức định giá hợp pháp nếu góp vốn bằng tài sản. Các tài liệu chứng minh vốn góp phải thể hiện rõ giá trị vốn đã góp, hình thức góp vốn, chủ thể góp vốn và thời điểm góp vốn.

2. Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học là 01 bộ, bao gồm:

a) Trường hợp thành lập mới phân hiệu:

Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

Văn bản nhất trí chủ trương thành lập phân hiệu của cơ quan chủ quản cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu, hội đồng trường cơ sở giáo dục đại học tư thực;

Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thành lập phân hiệu tại địa phương, trừ trường hợp phân hiệu đặt cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học;

Hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất từ 50 năm trở lên để xây dựng phân hiệu, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi đặt phân hiệu;

bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất 25 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho thuê. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cập nhật, chia sẻ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì không phải nộp theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Minh chứng về năng lực tài chính như điểm đ khoản 1 Điều này.

Quy hoạch xây dựng phân hiệu và thiết kế tổng thể đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt phân hiệu phê duyệt đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thực;

b) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp:

Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

Văn bản nhất trí thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền của cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp;

Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phân hiệu đặt trụ sở, trừ trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo thuộc cơ sở giáo dục đại học ngoài trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học;

Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp. Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cập nhật, chia sẻ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì không phải nộp theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Trình tự thực hiện thủ tục thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính. Hội đồng thẩm định

có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính khả thi của dự án thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học; Hội đồng thẩm định tự giải thể khi cơ sở giáo dục đại học được thành lập.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế để đánh giá chính xác về các điều kiện thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục. Trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm điều kiện theo quy định, Hội đồng thẩm định tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục để sửa đổi, bổ sung;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác cho ý kiến bằng văn bản về việc thành lập cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

đ) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến nhất trí bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm rà soát, tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, ban hành quyết định, theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này .

4. Trình tự thực hiện thủ tục thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học:

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học biết để sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở.

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính khả thi của đề án thành lập phân hiệu để xem xét, quyết định thành lập; Hội đồng thẩm định tự giải thể khi phân hiệu được thành lập.

Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng thẩm

định có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ đề án, thẩm định thực tế để đánh giá chính xác về những điều kiện, nội dung đề án. Trường hợp đề án chưa đủ điều kiện theo quy định, Hội đồng thẩm định tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập phân hiệu để sửa đổi, bổ sung;

d) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề án đã được hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác cho ý kiến bằng văn bản đối với đề án thành lập phân hiệu. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập phân hiệu hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

đ) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến nhất trí bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm rà soát, tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

5. Việc công khai, gửi quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được thực hiện như sau:

a) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định;

b) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phân hiệu đặt trụ sở để theo dõi, quản lý.

### **Điều 21. Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học**

1. Điều kiện: Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học hoặc chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hồ sơ đề nghị sáp, nhập, chia, tách hoặc cho phép sáp nhập, chia tách cơ sở giáo dục đại học là 01 bộ, gồm:

Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu cơ sở giáo dục đại học tư thục (theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học sau khi sáp nhập, chia, tách;

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ quan chủ

quản (đối với cơ sở giáo dục đại học công lập) hoặc cơ sở giáo dục đại học tư thục để sửa đổi, bổ sung;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở và các bộ, ngành có liên quan khác tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập, chia, tách quy định tại Điều này và điều kiện cấp phép hoạt động cho cơ sở giáo dục đại học sau sáp nhập, chia, tách quy định tại Điều 23 Nghị định này, lập báo cáo thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học và cấp phép hoạt động cho cơ sở giáo dục đại học được thành lập sau khi sáp nhập, chia, tách theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho nhà trường và nêu rõ lý do.

4. Việc công khai quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học và Quyết định cấp phép hoạt động cho cơ sở giáo dục đại học được thành lập sau khi sáp nhập, chia, tách được thực hiện như quyết định thành lập, cho phép thành lập và quyết định cấp phép cơ sở giáo dục đại học.

**Điều 22. Giải thể, cho phép giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học**

1. Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở giáo dục đại học bị thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Nghị định này;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học đề nghị giải thể hoặc cho phép giải thể.

2. Hồ sơ đề nghị giải thể, cho phép giải thể trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này là 01 bộ gồm: Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan chủ quản cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục đại học tư thục theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi quyết định, người có thẩm quyền thành lập cơ sở giáo dục đại học ra quyết định giải thể cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, trình người có thẩm quyền ra quyết định giải thể, cho phép giải thể theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không quyết định giải thể, cho phép giải thể thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### 4. Trách nhiệm thi hành:

Sau khi cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học giải thể, việc thu hồi đất, xử lý tài sản gắn liền với đất và các vấn đề khác có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan.

5. Việc công khai, gửi quyết định giải thể, cho phép giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được thực hiện như quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học.

### **Điều 23. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đại học**

1. Cơ sở giáo dục đại học được cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo trình độ, ngành, lĩnh vực, trụ sở chính, phân hiệu khi đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này tương ứng với phạm vi đề nghị cấp phép.

2. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đại học tại trụ sở chính hoặc phân hiệu tương ứng với từng ngành, lĩnh vực và trình độ đào tạo bao gồm:

a) Đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học thành lập mới theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Có đủ nguồn lực tài chính theo cam kết tại hồ sơ thành lập bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục đại học;

c) Có cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phù hợp với ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo và quy mô dự kiến tuyển sinh theo từng giai đoạn;

d) Có chương trình đào tạo được xây dựng, thẩm định, ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo tương ứng; giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo;

đ) Có đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực, trình độ dự kiến đào tạo và quy mô tuyển sinh dự kiến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 24. Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục đại học**

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cho phép cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo (theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Nghị định này), trong đó xác định rõ phạm vi đề nghị cấp phép theo trình độ, ngành, lĩnh vực đào tạo, trụ sở chính, phân hiệu; thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

b) Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo hồ sơ thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 05 Phụ lục II kèm theo Nghị định này);

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;

Cơ sở giáo dục đại học chỉ phải kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản để cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện hồ sơ;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định thực tế các điều kiện cấp phép hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc cấp phép hoạt động giáo dục đại học cho cơ sở giáo dục đại học; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học và nêu rõ lý do.

Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **Điều 25. Các trường hợp đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đại học**

1. Việc đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đại học thực hiện tương ứng đối với từng trình độ, ngành, lĩnh vực, tại trụ sở chính, phân hiệu đã được cấp phép.

2. Cơ sở giáo dục đại học bị đình chỉ tuyển sinh khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm duy trì một trong các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục đại học;

b) Tổ chức tuyển sinh đối với ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo, tại trụ sở chính, phân hiệu khi chưa được cấp phép hoạt động hoặc vượt quá phạm vi được cấp phép hoạt động nhưng chưa tổ chức đào tạo;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cơ sở giáo dục đại học bị đình chỉ hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã bị đình chỉ tuyển sinh theo quy định tại khoản 2 Điều này mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoặc trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh tiếp tục tuyển sinh, đào tạo trái quy định;

b) Tuyển sinh và tổ chức hoạt động đào tạo đối với ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo, địa điểm đào tạo khi chưa được cấp phép hoạt động hoặc vượt quá phạm vi được cấp phép hoạt động;

c) Không đáp ứng hoặc không duy trì các điều kiện cấp phép hoạt động đào tạo quy định tại Nghị định này ở mức độ nghiêm trọng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 26. Trình tự thực hiện đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đại học**

1. Kiểm tra, đánh giá, ban hành quyết định:

a) Cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá hành vi, mức độ vi phạm, xác định lý do đình chỉ đối với cơ sở giáo dục đại học; gửi hồ sơ kết quả kiểm tra, đánh giá qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, đánh giá hành vi, mức độ vi phạm, xác định lý do đình chỉ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ hoạt động đối với cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

2. Thời hạn: Thời hạn đình chỉ được xác định trong quyết định đình chỉ nhưng không quá 12 tháng.

3. Công khai: Việc công khai quyết định đình chỉ tuyển sinh hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đại học được thực hiện như quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học.

4. Trách nhiệm thi hành:

a) Cơ sở giáo dục đại học không được thực hiện hoạt động giáo dục đối với phạm vi bị đình chỉ trong thời gian đình chỉ; có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của người học đang theo học; thực hiện các biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cơ sở giáo dục đại học được tuyển sinh hoặc hoạt động trở lại đối với phạm vi bị đình chỉ sau khi hết thời hạn đình chỉ, đã khắc phục đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ, bảo đảm đáp ứng các điều kiện hoạt động giáo dục đại học theo quy định và thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại điểm c khoản này; cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng các điều kiện hoạt động;

c) Trước khi tuyển sinh hoặc hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học về việc đã khắc phục nguyên nhân dẫn đến đình chỉ; cập nhật

đầy đủ thông tin, dữ liệu liên quan trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học; thông báo bằng văn bản đến người có thẩm quyền đình chỉ theo Mẫu số 06 Phụ lục II kèm theo Nghị định này, kèm theo tài liệu minh chứng nếu có;

d) Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện cơ sở giáo dục đại học không bảo đảm điều kiện hoạt động giáo dục đại học thì xử lý theo thẩm quyền.

**Điều 27. Các trường hợp thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học**

1. Cơ sở giáo dục đại học bị thu hồi quyết định thành lập cơ sở giáo dục đại học khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Mục tiêu và nội dung hoạt động trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học không còn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;

b) Không đáp ứng các điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục đại học sau thời hạn 04 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực;

c) Đã bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động theo quy định tại Nghị định này hoặc theo quy định pháp luật có liên quan mà trong vòng 03 năm không thực hiện thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục đại học;

d) Gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học;

đ) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Cơ sở giáo dục đại học bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học tương ứng với ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo tại trụ sở chính, phân hiệu đã được cấp phép khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không tổ chức hoạt động giáo dục đại học trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày được cấp phép hoạt động giáo dục đại học;

b) Đã bị đình chỉ hoạt động giáo dục đại học mà hết thời hạn đình chỉ không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ theo kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền;

c) Cơ sở giáo dục đại học giải thể theo quy định của pháp luật;

d) Gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp phép;

đ) Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 28. Trình tự thực hiện thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học**

1. Kiểm tra, đánh giá, ban hành quyết định:

a) Cơ quan của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền tổ chức kiểm tra đánh giá, xác định lý do thu hồi;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quá trình kiểm tra, đánh giá, người có thẩm quyền quyết định thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

2. Công khai: Việc công khai quyết định thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học được thực hiện như quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học hoặc quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học.

3. Trách nhiệm thi hành:

a) Trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 27 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm nộp lại quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học hoặc quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đã bị thu hồi cho cơ quan ban hành quyết định.

Trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 27 Nghị định này, trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi quyết định, người có thẩm quyền rà soát trình tự, thủ tục và điều kiện; trường hợp đáp ứng theo quy định thì ban hành quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học hoặc quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

b) Trường hợp thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính để xử lý thu hồi quyền sử dụng đất xây dựng trường đã giao theo thẩm quyền (nếu có).

Trường hợp thu hồi cấp phép hoạt động, cơ sở giáo dục đại học chấm dứt hoạt động giáo dục đại học đối với phạm vi bị thu hồi; không được tuyển sinh và tổ chức đào tạo đối với phạm vi bị thu hồi; có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của người học, giảng viên và người lao động theo quy định; thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật, trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền lợi của người học đang theo học đối với phạm vi bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

## **Điều 29. Điều kiện bảo đảm chất lượng của địa điểm đào tạo cơ sở giáo dục đại học**

1. Điều kiện bảo đảm chất lượng đối với địa điểm đào tạo là trụ sở chính hoặc phân hiệu là các điều kiện để được cấp phép hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

2. Địa điểm đào tạo khác ngoài trụ sở chính và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học chịu sự quản lý thống nhất của cơ sở giáo dục đại học và phải đáp ứng các yêu cầu bảo đảm chất lượng tương ứng với phần chương trình đào tạo được thực hiện tại địa điểm đó như sau:

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy bảo đảm thực hiện phần chương trình đào tạo được tổ chức tại địa điểm đào tạo;

b) Có cơ chế quản lý đào tạo và bảo đảm chất lượng được áp dụng thống nhất đối với tất cả các địa điểm đào tạo khác của cơ sở giáo dục đại học;

c) Không tổ chức tuyển sinh, quản lý người học, cấp văn bằng, chứng chỉ độc lập; không làm phát sinh phân hiệu hoặc đơn vị đào tạo độc lập.

3. Cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm bảo đảm tính thống nhất, toàn vẹn và chất lượng của chương trình đào tạo khi tổ chức tại nhiều địa điểm khác nhau.

4. Trường hợp cơ sở giáo dục đại học tự xác định hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận địa điểm đào tạo không đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều này thì cơ sở giáo dục đại học phải dừng tổ chức đào tạo tại địa điểm đó và thực hiện các biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học theo quy định của pháp luật.

5. Việc tổ chức đào tạo tại địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính và phân hiệu phải đúng với phạm vi hoạt động giáo dục đại học đã được cho phép. Cơ sở giáo dục đại học không được tổ chức đào tạo tại địa điểm đào tạo đối với ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo thuộc phạm vi bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động hoặc bị thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục đại học.

## **Điều 30. Thay đổi địa điểm đào tạo của cơ sở giáo dục đại học**

1. Việc thay đổi địa điểm đào tạo không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học đối với người học, nhà giáo, giảng viên, chương trình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Địa điểm đào tạo dự kiến thay đổi phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với trụ sở chính phải đáp ứng điều kiện thành lập, cho phép thành lập quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Nghị định này và điều kiện cấp phép hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

b) Đối với phân hiệu phải đáp ứng điều kiện về quy hoạch và cơ sở vật chất khi đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này và điều kiện cấp phép hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

c) Đối với địa điểm đào tạo khác ngoài trụ sở chính và phân hiệu không thuộc đối tượng cấp phép hoạt động phải bảo đảm các yêu cầu bảo đảm chất lượng quy định tại Điều 29 Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu:

a) Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm đào tạo của cơ quan chủ quản cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu cơ sở giáo dục đại học tư thục (theo Mẫu số 07 Phụ lục II kèm theo Nghị định này); trong đó thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này kèm minh chứng (nếu có);

b) Văn bản chấp thuận về việc thay đổi trụ sở chính, phân hiệu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở hoặc phân hiệu mới (trừ trường hợp trụ sở hoặc phân hiệu mới cùng tỉnh, thành phố với trụ sở hoặc phân hiệu hiện tại).

c) Văn bản pháp lý xác nhận về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trường hợp thông tin, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc đã được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật thì được sử dụng để thay thế thành phần hồ sơ tương ứng.

4. Trình tự thực hiện thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo trình tự thực hiện sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này.

5. Việc công khai quyết định thay đổi, cho phép thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục đại học và Quyết định cấp phép hoạt động tại trụ sở chính hoặc phân hiệu sau khi thay đổi được thực hiện như quyết định thành lập, cho phép thành lập và quyết định cấp phép cơ sở giáo dục đại học.

## Mục 2

### CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

#### **Điều 31. Điều kiện cấp phép cơ sở giáo dục khác hoạt động giáo dục đại học**

1. Cơ sở giáo dục khác được cấp phép hoạt động giáo dục đại học khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 23 Nghị định này tương ứng với phạm vi hoạt động giáo dục đại học đề nghị cấp phép.

2. Việc tổ chức hoạt động giáo dục đại học của cơ sở giáo dục khác phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật, điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế có liên quan mà Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

#### **Điều 32. Thủ tục cấp phép cơ sở giáo dục khác hoạt động giáo dục đại học**

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đại học (theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Nghị định này), trong đó thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo kèm minh chứng (nếu có) kèm văn bản phê duyệt chủ trương cho phép hoạt động giáo dục đại học của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục trong đó có các nội dung quy định về hoạt động giáo dục đại học.

2. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép cơ sở giáo dục khác hoạt động giáo dục đại học thực hiện theo trình tự thực hiện thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học quy định tại Nghị định này.

**Điều 33. Đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục khác hoạt động giáo dục đại học**

Việc đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục khác hoạt động giáo dục đại học thực hiện theo quy định về đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị định này.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VIỆT NAM, TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

#### **Mục 1**

#### **TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA VIỆT NAM**

**Điều 34. Điều kiện bảo đảm hoạt động đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam**

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam, gồm tổ chức kiểm định công lập được thành lập và hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thực, được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, chức năng hoạt động phù hợp và chịu trách nhiệm độc lập trước pháp luật về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi tự bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; thực hiện công khai thông tin về điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo Điều 35 Nghị định này; chịu trách nhiệm giải trình, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành minh bạch; bảo đảm độc lập, khách quan, liêm chính trong hoạt động kiểm định;

b) Có cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích; chủ sở hữu, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, người quản lý, người điều hành không được can thiệp trái quy định vào hoạt động chuyên môn, quy trình đánh giá, kết luận và kết quả kiểm định;

c) Có nhân sự quản lý chuyên môn, đội ngũ kiểm định viên cơ hữu và cơ chế huy động kiểm định viên, chuyên gia đánh giá ngoài đáp ứng yêu cầu hoạt động kiểm định;

d) Có quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy trình kiểm định, quy trình thẩm định kết quả kiểm định, quy trình xử lý khiếu nại, phản ánh, kiến nghị và cơ chế kiểm soát chất lượng nội bộ;

đ) Có hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ; thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng và chịu sự giám sát, đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Có phương án bảo đảm nguồn lực tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dữ liệu để duy trì hoạt động kiểm định ổn định, liên tục;

g) Công khai thông tin, cập nhật dữ liệu, thực hiện chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, khách quan, đầy đủ, độ tin cậy của hồ sơ, báo cáo, kết luận và kết quả kiểm định.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục chỉ được thực hiện hoạt động kiểm định trong phạm vi đã công khai, cập nhật trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục và phải duy trì các điều kiện bảo đảm hoạt động trong suốt quá trình hoạt động.

4. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện theo pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thực thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

### **Điều 35. Công khai thông tin, cập nhật dữ liệu và phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục**

1. Chậm nhất 30 ngày trước khi triển khai hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm công khai thông tin và cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thông tin công khai, cập nhật bao gồm:

a) Tên tổ chức, tư cách pháp lý, địa chỉ trụ sở, cơ cấu tổ chức, người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật và thông tin về chủ sở hữu, nhà đầu tư hoặc cơ quan quản lý trực tiếp;

b) Phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Quy chế tổ chức và hoạt động, quy trình kiểm định, quy trình thẩm định kết quả kiểm định, cơ chế kiểm soát chất lượng nội bộ;

d) Danh sách nhân sự quản lý chuyên môn, kiểm định viên cơ hữu, kiểm định viên và chuyên gia đánh giá ngoài tham gia hoạt động kiểm định;

đ) Cơ chế phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích;

e) Các thông tin khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục chỉ được thực hiện hoạt động kiểm định trong phạm vi đã công khai, cập nhật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin đã công khai, cập nhật.

4. Trường hợp thay đổi thông tin đã công khai, cập nhật hoặc mở rộng, điều chỉnh phạm vi hoạt động kiểm định, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục phải cập nhật trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục trước khi thực hiện hoạt động theo nội dung thay đổi.

5. Việc công khai thông tin, cập nhật dữ liệu theo Điều này không làm phát sinh thủ tục chấp thuận của cơ quan nhà nước; tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng, duy trì điều kiện bảo đảm hoạt động và tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin đã công khai, cập nhật.

**Điều 36. Duy trì điều kiện bảo đảm hoạt động; giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục**

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm duy trì các điều kiện bảo đảm hoạt động quy định tại Điều 34 Nghị định này trong suốt quá trình hoạt động.

2. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng hoạt động kiểm định và chịu sự giám sát, đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục mới thực hiện hoạt động kiểm định phải được đánh giá trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bắt đầu hoạt động kiểm định.

4. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực phải được đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Kết quả giám sát, đánh giá là căn cứ để Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu khắc phục, đình chỉ hoạt động, chấm dứt hoạt động kiểm định hoặc xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 37. Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục**

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động kiểm định khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không duy trì điều kiện bảo đảm hoạt động quy định tại Điều 34 Nghị định này;

b) Không công khai thông tin, cập nhật dữ liệu hoặc công khai, cập nhật thông tin không chính xác, không đầy đủ;

c) Vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan, liêm chính trong hoạt động kiểm định;

d) Có xung đột lợi ích làm ảnh hưởng đến kết luận hoặc kết quả kiểm định;

đ) Kết quả kiểm định không bảo đảm tính trung thực, khách quan, đầy đủ, độ tin cậy;

e) Không thực hiện yêu cầu khắc phục sau giám sát, đánh giá, thanh tra, kiểm tra;

g) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Quyết định đình chỉ phải xác định rõ lý do, phạm vi, thời hạn đình chỉ, yêu cầu khắc phục và được công khai trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động, sau khi đã khắc phục đầy đủ các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ và bảo đảm đáp ứng các yêu cầu hoạt động theo quy định, tổ chức được tiếp tục hoạt động kiểm định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tiếp tục hoạt động.

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày tiếp tục hoạt động, tổ chức kiểm định có trách nhiệm cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu, thông báo bằng văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, kèm theo tài liệu minh chứng việc đã khắc phục nguyên nhân dẫn đến đình chỉ và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định (nếu có), niêm yết tại trụ sở hoặc hình thức phù hợp khác.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra, giám sát việc duy trì các yêu cầu hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xử lý nghĩa vụ khi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục giải thể**

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hoạt động kiểm định trong các trường hợp sau đây:

a) Tự quyết định chấm dứt hoạt động kiểm định;

b) Không khắc phục nguyên nhân bị đình chỉ trong thời hạn quy định;

c) Không còn tư cách pháp nhân hoặc không còn chức năng hoạt động phù hợp với hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc độc lập, khách quan, liêm chính hoặc làm sai lệch kết quả kiểm định;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm công khai thông tin:

Trường hợp tự chấm dứt hoạt động kiểm định theo điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất 22 ngày làm việc trước ngày dự kiến chấm

dứt hoạt động; đồng thời, công khai thông tin chấm dứt hoạt động trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) và công khai tại trụ sở của tổ chức.

Trường hợp chấm dứt hoạt động kiểm định theo điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai thông tin về việc chấm dứt hoạt động kiểm định trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm thi hành: Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm lưu trữ, bàn giao, bảo đảm tính đầy đủ của hồ sơ, dữ liệu kiểm định theo quy định; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo, người học và tổ chức, cá nhân có liên quan khi chấm dứt hoạt động kiểm định; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ các hoạt động kiểm định đã thực hiện; hoàn thành hoặc xử lý các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng kiểm định đã ký theo quy định; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Việc giải thể, chấm dứt tư cách pháp nhân của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về hội, quỹ và pháp luật có liên quan. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục chỉ được hoàn tất việc giải thể sau khi đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm lưu trữ, bàn giao hồ sơ, dữ liệu kiểm định và các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kiểm định đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Mục 2**

### **TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

#### **GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM**

**Điều 39. Điều kiện bảo đảm hoạt động đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam**

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của nước sở tại;
- b) Được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc tổ chức, mạng lưới, hiệp hội quốc tế hợp pháp trong lĩnh vực bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục công nhận, đánh giá hoặc xác nhận tư cách hoạt động phù hợp;
- c) Có bộ tiêu chuẩn, quy trình kiểm định, quy trình ra quyết định công nhận kết quả kiểm định và cơ chế xử lý khiếu nại, phản ánh, kiến nghị công khai, minh bạch;
- d) Có kinh nghiệm hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp với phạm vi hoạt động tại Việt Nam;

đ) Có đội ngũ kiểm định viên, chuyên gia đánh giá ngoài đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn, độc lập, khách quan, liêm chính và phòng ngừa xung đột lợi ích;

e) Cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo, người học và tổ chức, cá nhân có liên quan;

g) Thực hiện công khai thông tin, cập nhật dữ liệu, chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ kiểm định và chịu sự kiểm tra, giám sát, hậu kiểm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam chỉ được lựa chọn và sử dụng kết quả kiểm định của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài khi tổ chức đó đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này và đã công khai, cập nhật thông tin theo Điều 40 Nghị định này và phạm vi hoạt động kiểm định phù hợp với hoạt động kiểm định dự kiến thực hiện tại Việt Nam.

**Điều 40. Công khai thông tin, cập nhật dữ liệu và phạm vi hoạt động tại Việt Nam của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài**

1. Trước khi thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài có trách nhiệm công khai thông tin và cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thông tin công khai, cập nhật bao gồm:

a) Tên tổ chức, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi thành lập, tư cách pháp lý, địa chỉ trụ sở, người đại diện của tổ chức;

b) Văn bản hoặc thông tin xác nhận tư cách hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục tại nước sở tại hoặc trong hệ thống bảo đảm chất lượng quốc tế có liên quan;

c) Bộ tiêu chuẩn, quy trình kiểm định, quy trình ra quyết định công nhận kết quả kiểm định, cơ chế xử lý khiếu nại, phản ánh, kiến nghị;

d) Phạm vi hoạt động kiểm định dự kiến thực hiện tại Việt Nam;

đ) Danh sách kiểm định viên, chuyên gia đánh giá ngoài thực hiện hoạt động kiểm định tại Việt Nam;

e) Cơ chế phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích và bảo đảm liêm chính nghề nghiệp;

g) Các thông tin khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài chỉ được thực hiện hoạt động kiểm định tại Việt Nam trong phạm vi đã công khai, cập nhật và chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin đã công khai, cập nhật.

4. Trường hợp thay đổi thông tin đã công khai, cập nhật hoặc điều chỉnh, bổ sung phạm vi hoạt động kiểm định tại Việt Nam, tổ chức kiểm định chất lượng

giáo dục nước ngoài phải cập nhật trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục trước khi thực hiện hoạt động theo nội dung thay đổi.

5. Việc công khai thông tin, cập nhật dữ liệu theo Điều này không làm phát sinh thủ tục chấp thuận hoặc công nhận của cơ quan nhà nước; tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về việc bảo đảm điều kiện hoạt động tại Việt Nam và tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin đã công khai, cập nhật.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 41. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày.....tháng 7 năm 2026.  
2. Các quy định sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Chương VI, Chương VII Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ;

c) Mục 1, Mục 2 Chương II, Chương IV; Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 Phụ lục I; Phụ lục II; Phụ lục III Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

d) Mục 1, Mục 2, Mục 3 Chương III Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

đ) Quy định về cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận tại Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 41 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 2 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp

#### **Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học đã được thành lập nhưng chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động theo quy định của Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập, cấp phép hoạt động, chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học đã nộp hợp lệ cho cơ quan,

người có thẩm quyền trước Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

3. Cơ sở giáo dục đại học được nâng cấp từ trường cao đẳng và cơ sở giáo dục đại học có trường cao đẳng sáp nhập từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 thực hiện tuyển sinh và đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp sau khi được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Nghị định này.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm rà soát, bảo đảm các địa điểm đào tạo đáp ứng và duy trì yêu cầu bảo đảm chất lượng theo quy định tại Nghị định này.

5. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thực đã được thành lập theo đề nghị của từ hai nhà đầu tư trở lên theo điểm b khoản 3 Điều 54 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 thì phải làm thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư, luật doanh nghiệp trước 01 tháng 01 năm 2027, đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi đặt trụ sở) và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất thủ tục.

Trường hợp các nhà đầu tư không đạt được thỏa thuận về việc thành lập tổ chức kinh tế theo quy định nêu trên, việc xử lý được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Các nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn góp, phân chia quyền và nghĩa vụ hoặc giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật.

Quá thời hạn quy định mà các nhà đầu tư không hoàn tất việc thành lập tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình trạng chưa hoàn tất việc thành lập tổ chức kinh tế, nguyên nhân và phương án xử lý; thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở báo cáo của cơ sở giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, yêu cầu cơ sở giáo dục hoàn tất việc thành lập tổ chức kinh tế trong thời hạn cụ thể. Hết thời hạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà cơ sở giáo dục không hoàn tất việc thành lập tổ chức kinh tế theo quy định thì bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam đã được thành lập hoặc cho phép thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo phạm vi đã công khai, cập nhật; có trách nhiệm rà soát, đáp ứng điều kiện bảo đảm hoạt động quy định tại Nghị định này, công khai thông tin và cập nhật dữ liệu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

7. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài đã được công nhận hoặc được phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo phạm vi đã được công nhận hoặc cho phép; có trách nhiệm rà soát, đáp ứng điều kiện bảo đảm hoạt động

quy định tại Nghị định này, công khai thông tin và cập nhật dữ liệu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

### **Điều 43. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Lê Tiến Châu**